

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LM
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20-9-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LM, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Thanh Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trường

Bà Trương Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Nhiệm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã LM tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Diện – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 94/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 09 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. NgU đơn: Chị Đặng Thị Tố U, sinh năm: 1989 (vắng mặt và có yêu cầu xin xét xử vắng mặt).

Đăng ký thường trú: Khu vực TH, phường BT, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp 4, xã LTA, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Hoàng A, sinh năm: 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực TH, phường BT, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ngU đơn chị Đặng Thị Tố U trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2014, chị Đặng Thị Tố U và anh Huỳnh

Hoàng A tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Bình, huyện LM, tỉnh Hậu Giang vào ngày 13/01/2014.

NgU nhân mâu thuẫn: Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc nhưng dần về sau vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc nên chị U và anh A đã ly thân kéo dài từ khoảng năm 2020 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên chị U yêu cầu giải quyết ly hôn với anh A.

Về con chung: Chị U và anh A có 02 con chung Huỳnh Hoàng Đ (giới tính nam), sinh ngày 19/12/2014, hiện nay đang sống chung với anh A và Huỳnh Hoàng Q (giới tính nam), sinh ngày 15/03/2020 hiện nay đang sống chung với chị U. Do đó, sau khi ly hôn, chị U thống nhất để Hoàng Đ tiếp tục sống chung với anh A, Hoàng Q sống chung với chị U. Chị U chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn Huỳnh Hoàng A nhưng bị đơn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, ngU đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn, chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngU đơn chị Đặng Thị Tố U. Chị U được ly hôn với bị đơn anh A. Về con chung: Chị U được tiếp tục nuôi dưỡng Hoàng Q, anh A được tiếp tục nuôi Hoàng Đ, chưa ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trình tự, thủ tục.

[1.1] Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn”, bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn thị xã LM nên Tòa án nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang giải quyết là đúng

thẩm quyền theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] NgU đơn chị Đặng Thị Tố U có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Huỳnh Hoàng A đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt ngU đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Tố U và anh Huỳnh Hoàng A tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Bình, huyện LM, tỉnh Hậu Giang vào ngày 13/01/2014 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[2.2] Xét ngU nhân yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị Tố U, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng anh chị hạnh phúc và có con chung nhưng dần về sau vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không hạnh phúc. Chị U và anh A đã ly thân kéo từ năm 2020 đến nay nhưng anh chị vẫn không thể hàn gắn được, chị U cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh A. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa chị U và anh A đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị U.

[2.3] Về con chung: Chị U và anh A có 02 con chung. Xét thấy, từ khi ly thân Hoàng Đ sống chung với anh A, chị U cũng thống nhất để Hoàng Đ tiếp tục sống chung với anh A, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của Hoàng Đ. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất giao Hoàng Đ cho anh A tiếp tục nuôi dưỡng.

Đối với Hoàng Q, từ khi ly thân Hoàng Q sống chung với chị U, chị U yêu cầu được tiếp tục nuôi Hoàng Q anh A không có ý kiến phản đối về việc chị U yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, hiện nay Hoàng Q chưa đủ 36 tháng tuổi, căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Do đó, việc chị U yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung là phù hợp với quy định nêu trên.

Chị U và anh A chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đặng Thị Tố U phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

TU xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ngU đơn chị Đặng Thị Tố U.
2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Tố U và anh Huỳnh Hoàng A được ly hôn.

3. Về con chung: Chị Đặng Thị Tố U được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Huỳnh Hoàng Q (giới tính nam), sinh ngày 15/03/2020. Anh Huỳnh Hoàng A được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Huỳnh Hoàng Đ (giới tính nam), sinh ngày 19/12/2014. Chị Đặng Thị Tố U, anh Huỳnh Hoàng A chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Đặng Thị Tố U, anh Huỳnh Hoàng A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: NgU đơn chị Đặng Thị Tố U phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo lai thu số 0004303, lập ngày 23 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã LM, tỉnh Hậu Giang. Chị U đã nộp xong án phí.

6. NgU đơn chị Đặng Thị Tố U, bị đơn anh Huỳnh Hoàng A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã LM;
- Chi cục THADS thị xã LM;
- UBND xã Long Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thanh Quyền